TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH SƠN** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 136 /2019/ QĐST - HNGĐ	*Thanh Sơn, ngày 14 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số: 108/2019/TLST – HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh Đỗ Văn C – Sinh năm 1987
Nơi ĐKNKTT: xóm Tr Th, xã H Th, huyện K S, tỉnh Hòa Bình
Chỗ ở hiện nay: Khu L Ch, xã Y S, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ
Bị đơn: Chị Đinh Thị Huyền Tr – Sinh năm 1987
Địa chỉ: Khu Đ Ng, xã Y S, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Đỗ Văn C và chị Đinh Thị Huyền Tr.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Đỗ Văn C và chị Đinh Thị Huyền Tr đều thống nhất xác nhận vợ chồng có 02 con chung là các cháu Đỗ Tiến Đ – Sinh ngày 23/3/2009 và cháu Đỗ Tiến Ph – Sinh ngày 08/8/2016. Nay ly hôn anh C và chị Tr đều tự nguyện thỏa thuận: Giao cho anh C được tiếp tục trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là cháu Đỗ Tiến Đ – Sinh ngày 23/3/2009, chị Tr được tiếp tục trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là cháu Đỗ Tiến Ph – Sinh ngày 08/8/2016 đến khi các con chung thành niên. Hai bên đều tự nguyện không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp và tư trang riêng: Anh Đỗ Văn C

và chị Đinh Thị Huyền Tr đều khẳng định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Đỗ Văn C tự nguyện nộp toàn bộ 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận anh C đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2018/0001721 ngày 04/6/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn. Trả lại cho anh C 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 – Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 – Luật thi hành án dân sự. Thời hiện thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 – Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đ- ơng sự
- VKS tỉnh + huyện
- Chi cục THADS huyện
- UBND xã Yên Sơn
- L- u HSVA.

Thẩm phán

Đã ký

Nguyễn Khắc Vĩnh